



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: DOAN VINH
Last Middle First

Current Address 76/10 THUAN THANH B, PHUONG TAM THUAN, DA NANG, VIET NAM.

Date of Birth 1-3-1946 Place of Birth QUANG TRI, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, COMPANY COMMANDER OF 124 th BN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-8-1975 To 1-29-1981

3. SPONSOR'S NAME: THIEP NGUYEN.
Name
., SAN FRANCISCO, CA 94121 . Tel: ()
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THIEP NGUYEN SAN FRANCISCO (</u>	<u>COUSIN.</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12- 7-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI TUYET LOAN	12-4-1954	WIFE
DOAN QUOC DUNG	5-17-74	SON
DOAN QUOC ANH	10-30-82	SON
DOAN QUOC HUY	2-10-84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN VINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1 -3-1946 QUANG TRI, VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 76/10 THUAN THANH B , TAM THUAN, DA NANG , VIET NAM
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4-8-1975 To (Den): 1-29-1981
PLACE OF RE-EDUCATION: RE-EDUCATION CAMP A3 - PHU KHANH
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): OFFICIER, COMMANDER OF 124 Th BN DA NANG
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): BEFORE APRIL 1975.
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 76/10 THUAN THANH B, PHUONG
TAM THUAN, DA NANG , VIET NAM.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THIEP NGUYEN
SAN FRANCISCO , CA 94121
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
NAME & SIGNATURE: THIEP NGUYEN *Thiep Nguyen*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
SAN FRANCISCO , CA 94121 - Tel : (
DATE: DECEMBER 6 th 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI TUYET LOAN	12-4-1954	WIFE
DOAN QUOC DUNG	5-17-74	SON
DOAN QUOC ANH	10-30-82	SON
DOAN QUOC HUY	2-10-84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NATIONAL OFFICE IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass avenue N.W. Washington D.C.

20-30-202 659-6625 - Tele 710320 - 1164 U.S.A.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify person who were formerly internal reeducation camp in Vietnam - So that eligibility for U.S admission visa the ODP can be established applicant :

Name : ĐOÀN VINH

Rank : Captain

Function : Company Commander of 124th BN (Đã năng)

Current address : 76/10 Thuận Thành B, Tam Thuận, Đà Nẵng VN

Date of birth : January 3rd 1946

Place of birth : Quảng Trị

Name of accompanying relatives dependent:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marriage	Relation ship
Đoàn Thị Tuyết Loan	December 4 th 1954	Đã năng	Female		Wife
Đoàn Quốc Dũng	May 17 th 1974	Huế	Male		Son
Đoàn Quốc Anh	October 30 th 1982	Đã năng	Male		Son
Đoàn Quốc Huy	February 10 th 1984	Đã năng	Male		Son

Time spend in reeducation :

From April 8th 1975 To January 29th 1981
5 years 9 months 22 days.

View :

IV :

SIGNATURE OF APPLICANT

July 20th 1988

Đoàn Vinh

(Signature)

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1 - Full name of ex political prisoner: ĐOÀN-VINH
- 2 - DATE and place of Birth: January 3rd 1946 at Quang²
- 3 - POSITION: COMPANY commander of 124th BN (Đà Nẵng)
- 4 - Rank (Before April 1975) Captain
- 5 - Military Serial Number 66/201681
- 6 - Month, date, year arrested: April 5th 1975.
- 7 - Month, date, year out of camp: January, 29th 1981
- 8 - Date and release certificate Number: NO 89/GKT, January 29th 1981
- 9 - Present mailing address of ex-political prisoner.
76/10 Thuận Thành B, phường Tam Thuận, Đà Nẵng.
- 10 - Current address 76/10 Thuận Thành B, phường Tam Thuận ĐN

II LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER. a) Relative to accompany with ex-political prisoner to be consisted for US country.

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONS
1- Đoàn-Thị-Tuyết Loan	December 4 th 1954	Đà Nẵng	female	wife
2 Đoàn-Quốc-Pung	May 17 th 1974	Huế	Male	Son
3 Đoàn-Quốc-Anh	OCTOBER 30 th 1982	Đà Nẵng	Male	Son
4 Đoàn-Quốc-Huy	February 10 th 1984	Đà Nẵng	Male	Son

b, Complete Family Listing (Living, dead) of ex political prisoner:

	NAME	ADDRESS
1- Father	Đoàn-Hiến ² (dead)	
2- Mother	Tôn Nữ-Thị-Hồng (dead)	
3- Brothers	Đoàn Thúc	Huế
4-	Đoàn-Duy-Đức	Đà Nẵng
5- Sister	Đoàn-Thị-Quang	Đồng Nai.

III RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM.

NAME	Relationship	Address
Nguyễn-Thiếp	cousin	

SAN FRANCISCO, CA 94121

IV - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE. UNIFICATION
UNTIL NOW : NOT YET.

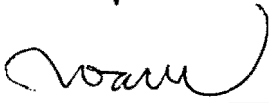
V - COMMENT REMARKS.

ALL DOCUMENTS RELATING TO MY ARMY SERVICE WERE LOST IN 1975
WHILE MY FAMILY'S EVACUATION FROM ĐÀ NẴNG TO SAIGON

VI - PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE

- 1 Release certificate.
- 1 Birth certificate for one person.
- 1 Photo for one person
- 1 Marriage certificate.

Signature


Doan Vinh

DATE.

July, 20th, 1988

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 59 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 Ty Công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 25 /UB /KD - 22. 01-198
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Đoàn Vinh — Bí danh: _____
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày 3 tháng 1 năm 1946
— Sinh quán: Trụu phong, Quảng trị
— Trú quán: 16/10 phố Thuận Thành B. Tam Thuận, quận 2 Đà Nẵng
— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy
Đại đội trưởng địa phương, quân
— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 8-4-1975
— Nay về cư trú tại: 16/10 phố Thuận Thành B. phường
Tam Thuận, quận 2, Đà Nẵng.

2— Khi về địa phương dưới sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, cấp thẻ công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải tuân thủ chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải



Danh bản số: _____

Lập tại: _____

Họ, tên, chữ
người được cấp

Đoàn Vinh

ký
giấy

Vinh

Phú Khánh, ngày 29 tháng 1 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
thị trưởng



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Thị Xã Đà-Nẵng

Quận Núi

Xã Phường, Chính Gián

Số hiệu 55

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Lập ngày 29 tháng 10 năm 1973

Tên họ chồng	<u>ĐOÀN - VINH</u>	
Ngày và nơi sinh	<u>03 - 01 - 1946, Dâu-Kênh, Quảng-Trị</u>	
Tên họ cha chồng	<u>ĐOÀN - HIỀN</u>	ĐOÀN chết
Tên họ mẹ chồng	<u>TÔN-KU-THỊ-HƯƠNG</u>	ĐOÀN sống chết
Tên họ vợ	<u>ĐOÀN - THỊ - TUYẾT - LOAN</u>	
Ngày và nơi sinh	<u>04 - 12 - 1954, Hải-Châu, Đà-Nẵng</u>	
Tên họ cha vợ	<u>ĐOÀN - VĂN - VINH</u>	ĐOÀN sống chết
Tên họ mẹ vợ	<u>LÊ - THỊ - ỨT</u>	ĐOÀN sống chết
Ngày lập hôn thú	<u>Ngày hai mươi chín, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (29 - 10 - 1973)</u>	
Có lập hôn khế không	<u>//</u>	

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Chính-Gián,

Ngày 29 tháng 10 năm 1973





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200054719

Họ tên ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN



Sinh ngày 04-12-1954

Nguyên quán Phú bình

Bình trí thiên

Nơi thường trú 76/10 Thuận
thành B Tam thuận TP Đà Nẵng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo



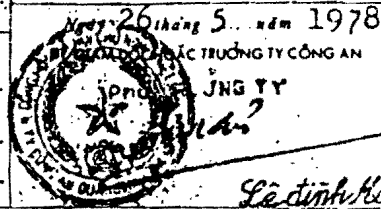
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi ngay dải
tai phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



Lê đình Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P2

SA 2832

Quyển số: 02

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	ĐOÀN QUỐC ANH	Nam; Nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	30 - 10 - 1982 (ba mươi, tháng, mười, một chín tám hai)	
Nơi sinh	Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐOÀN VINH 03-01-1946	ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN 04-12-1954
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp nơi DK. N.khẩu thường trú	Công Nhân 75/10 Trần Cao Văn-DN	Kỹ Thuật Viên 75/10 Trần Cao Văn
Họ, tên, tuổi nơi DK. N.khẩu thường trú, số giấy C.M. hoặc C.N.Ư.T. của người cung khai.	Đoàn Thị Tuyết Loan Sinh năm 1954 - 75/10 Trần Cao Văn Phường Tam Thuận - TP. Đà Nẵng CMND số : 200054719	

Đã ký, ngày 27 tháng 1 năm 1983
TM/UBND Tôn Đức Tâm
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đoàn thi tuyển



Harper's Weekly

VIỆT NAM CỘNG HÒA
Thị xã Huế
Thị trấn Phú Hòa
Số liệu: 2SD

TRÍCH - LỤC
BỘ Khai - Sanh

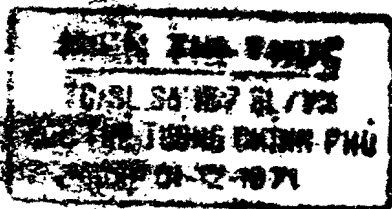
Lập ngày 22 tháng 05 năm 1974



Tên họ đứa trẻ :	ĐOÀN-QUỐC-DŨNG
Con trai hay con gái :	Con trai
Ngày sinh	Mười bảy, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (17.05.1974)
Nơi sinh	Phường Phú-Hòa, Quận Nhì, Huế
Tên họ người cha	ĐOÀN - VINH
Tên họ người mẹ	ĐOÀN-THỊ TUYẾT-LOAN
Vợ chính hay không có hôn thú	Chánh Số: 55, Chính-Gián, Đ. Nhì
Tên họ người đứng khai	ĐOÀN - VINH

Trích lục y bản chánh

Phú-Hòa, ngày 22 tháng 05 năm 1974



128

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Xã, Thị trấn
Thị xã, Huyện
Thành phố, Tỉnh

MAC 3112/P2

50. 237

Quyển số: 0

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	ĐOÀN QUỐC HUY	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	(10 tháng 02 năm 1994) Mười, tháng Hai, năm một chín tư -	
Nơi sinh	Định Hiên Đa Khoa, TP Đà Nẵng.	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐOÀN VINH 1946	ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN 1951
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi DK. N.khẩu thường trú	Công nhân (lao động) 76/10 Trần Cao Vân, ĐN	Nội Trợ 76/10 Trần Cao Vân, ĐN
Họ, tên, tuổi nơi DK. N.khẩu thường trú, số giấy C.M. hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN, sinh 1954 SN: 76/10 Trần Cao Vân, Tam Thuận, thành phố ĐN CMND SỐ: 200054719 -	

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Đã ký, ngày 21 tháng 02 năm 1984.....
TM/UBND Phùng Ng. Tam Thuận
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

●HÓ CHỮ TIGER

Sp. day Buck



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: DOAN VINH
Last Middle First
- Current Address 76/10 THUAN THANH B ,PHUONG TAM THUAN, DA NANG, VIET NAM.
- Date of Birth 1-3-1946 Place of Birth QUANG TRI, VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, COMPANY COMMANDER OF 124 th BN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-8-1975 To 1-29-1981
3. SPONSOR'S NAME: THIEP NGUYEN.
Name
., SAN FRANCISCO , CA 94121 . Tel: (
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>THIEP NGUYEN SAN FRANCISCO (</u> | <u>COUSIN.</u> |
| <u></u> | <u></u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12- 7-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI TUYET LOAN	12-4-1954	WIFE
DOAN QUOC DUNG	5-17-74	SON
DOAN QUOC ANH	10-30-82	SON
DOAN QUOC HUY	2-10-84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN VINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1 -3-1946 QUANG TRI, VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 76/10 THUAN THANH B , TAM THUAN, DA NANG , VIET NAM
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4-8-1975 To (Den): 1-29-1981
PLACE OF RE-EDUCATION: RE-EDUCATION CAMP A3 - PHU KHANH
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): OFFICIER, COMMANDER OF 124 Th BN DA NANG
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): BEFORE APRIL 1975.
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 76/10 THUAN THANH B, PHUONG
TAM THUAN, DA NANG, VIET NAM.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THIEP NGUYEN
_____, SAN FRANCISCO , CA 94121
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
NAME & SIGNATURE: THIEP NGUYEN *Thiep Nguyen*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
_____, SAN FRANCISCO , CA 94121 - Tel : (_____)
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI TUYET LOAN	12-4-1954	WIFE
DOAN QUOC DUNG	5-17-74	SON
DOAN QUOC ANH	10-30-82	SON
DOAN QUOC HUY	2-10-84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NATIONAL OFFICE IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass avenue N.W. Washington D.C.

20-30-202 659-6625 - Tele. 710320 - 1164 U.S.A.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify person who were formerly internal reeducation camp in Vietnam - So that eligibility for U.S admission visa the ODP can be established applicant :

Name : ĐOÀN VINH

Rank : Captain

Function : Company Commander of 124th BN (Đã năng)

Current address : 76/10 Thuận Thành B, Tam Thuận, Đà Nẵng VN

Date of birth : January 3rd 1946

Place of birth : Quảng Trị

Name of accompanying relatives dependent:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marriage	Relation ship
Đoàn Thị Tuyết Loan	December 4 th 1954	Đã năng	Female	-	Wife
Đoàn Quốc Dũng	May 17 th 1974	Huế	Male	-	Son
Đoàn Quốc Anh	October 30 th 1982	Đã năng	Male	-	Son
Đoàn Quốc Huy	February 10 th 1984	Đã năng	Male	-	Son

Time spend in reeducation :

From April 8th 1975 To January 20th 1981
5 years 9 months 22 days.

View :

IV :

SIGNATURE OF APPLICANT

July 20th 1988

Đoàn Vinh

Đoàn Vinh

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1 - Full name of ex political prisoner : ĐOÀN-VINH
- 2 - DATE and place of Birth : January 3rd 1946 at Quang Th²
- 3 - POSITION : COMPANY commander of 124th BN (Đã Nẵng) :
- 4 - Rank (Before April 1975) Captain
- 5 - Military Serial Number 66/201681
- 6 - Month, date, year arrested : April 5th 1975.
- 7 - Month, date, year out of camp : January, 29th 1981
- 8 - Date and release certificate Number : NO 89/GRT, January 29th 1981
- 9 - Present mailing address of ex-political prisoner :
76/10 Thuận Thành B, phường Tam Thuận, Đà Nẵng.
- 10 - Current address 76/10 Thuận Thành B, phường Tam Thuận Đ. N

II LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

a) Relative to accompany with ex-political prisoner to be consisted for US country.

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATION
1- Đoàn-Thị-Tuyết Loan	December 4 th 1954	Đã Nẵng	female	Wife
2 Đoàn-Quốc-Pung	May 17 th 1974	Huế	Male	Son
3 Đoàn-Quốc-Anh	OCTOBER 30 th 1982	Đã Nẵng	Male	Son
4 Đoàn-Quốc-Huy	February 10 th 1984	Đã Nẵng	Male	Son

b, Complete family listing (Living, dead) of ex political prisoner :

	NAME	ADDRESS.
1- Father	Đoàn-Hiến ²	(dead)
2- Mother	Tôn Nữ-Thị-Hồng	(dead)
3- Brother	Đoàn Quốc	Huế
4-	Đoàn-Duy-Đức	Đã Nẵng
5- Sister	Đoàn-Thị-Quang	Đông Nai.

III RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM.

NAME	Relationship	Address
Nguyễn-Thiếp	cousin	

SAN FRANCISCO, CA 94121

IV - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE. UNIFICATION UNTIL NOW : NOT YET.

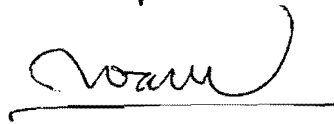
V - COMMENT REMARKS.

ALL DOCUMENTS RELATING TO MY ARMY SERVICE WERE LOST IN 1975 WHILE MY FAMILY'S EVACUATION FROM DÀ NẴNG TO SAIGON

VI - PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE

- 1 Release certificate.
- 1 Birth certificate for one person.
- 1 Photo for one person
- 1 Marriage certificate.

Signature


Doan Vinh

DATE.

July, 20th, 1988

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 59 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 Ty Công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 25/UB/ĐD - 22.01.1981
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Đoàn Vinh — Bí danh: _____
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày: 3 tháng 1 năm 1946
— Sinh quán: Truyền phong, Quảng trị
— Trú quán: 16/10 phố Thuận Thành B, phường Thuận, quận 2, Đà Nẵng
— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy
Đại đội trưởng, địa phương quân
— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 8-4-1975
— Nay về cư trú tại: 16/10 phố Thuận Thành B, phường Thuận, quận 2, Đà Nẵng

2— Khi về địa phương được sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, ăn vạ công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải tuân thủ thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải



Danh bản số: _____

Lập lại: _____

Họ, tên, chức
người được cấp

Đoàn Vinh

ký
giấy

Vinh

Phú Khánh, ngày 29 tháng 1 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
thị trưởng



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh **Thị Xã Đà-Nẵng**

Quận **Khí**

Xã **Phường, Chính Gián**

Số hiệu **55**

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

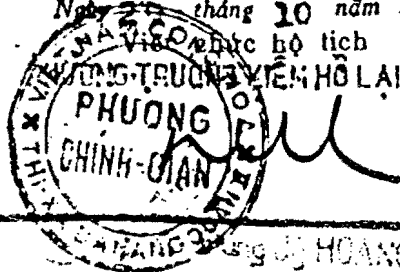
Lập ngày 29 tháng 10 năm 1973

Tên họ chồng	ĐOÀN - VINH	
Ngày và nơi sinh	03 - 01 - 1946, Dầu-Kính, Quảng-Trị	
Tên họ cha chồng	ĐOÀN - HIỀN	ĐOÀN - HIỀN chết
Tên họ mẹ chồng	TÔN-KỖ-THỊ-HƯƠNG	TÔN-KỖ-THỊ-HƯƠNG sống chết
Tên họ vợ	ĐOÀN - THỊ - TUYẾT - LOAN	
Ngày và nơi sinh	04 - 12 - 1954, Hải-Châu, Đà-Nẵng	
Tên họ cha vợ	ĐOÀN - VĂN - VINH	ĐOÀN - VĂN - VINH sống chết
Tên họ mẹ vợ	LÊ - THỊ - ỨT	LÊ - THỊ - ỨT sống chết
Ngày lập hôn thú	Ngày hai mươi chín, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (29 - 10 - 1973)	
Có lập hôn khế không	//	

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Chính-Gián,

Ngày 29 tháng 10 năm 1973





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **200054716**

Họ tên **ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN**



Sinh ngày: **04-12-1954**

Nguyên quán: **Phủ bình**

Bình tri Thiên

Nơi thường trú: **76/10 Thuận**
thành B. Tam thuận TP Đà Nẵng

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật giáo**



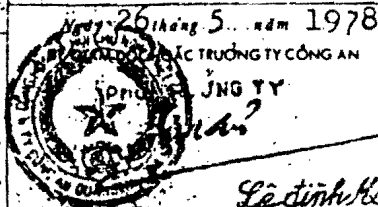
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi ngay dải
tai phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



Lê đình Hùng

VIỆT NAM CỘNG HÒA
Thị xã HUẾ
Thị trấn PHÚ HÒA
Số hộ: 250

Q

TRÍCH - LỤC BỘ Khai - Sanh

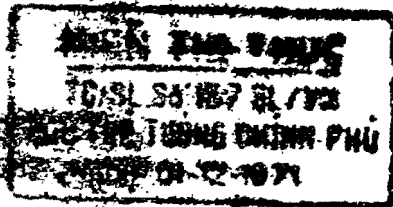
Lập ngày 22 tháng 05 năm 1974



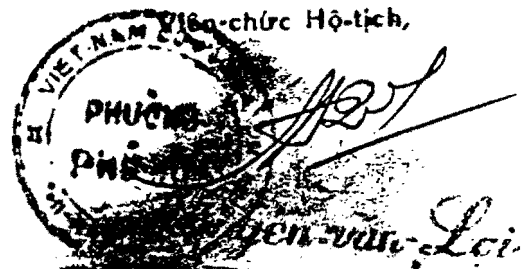
Tên họ đứa trẻ : ĐOÀN-QUỐC-DŨNG
Con trai hay con gái : Con trai
Ngày sinh : Mười bảy, tháng năm, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi
bốn (17.05.1974)
Nơi sinh : Phường Phú-Hòa, Quận Nhì, Huế
Tên họ người cha : ĐOÀN - VINH
Tên họ người mẹ : ĐOÀN-THỊ TUYẾT-LOAN
Vợ chính hay không
có hôn thú : Chính
Số: 55, chính-Gián, Đ. Nẵng
Tên họ người đứng khai : ĐOÀN - VINH

Trích lục y bản chính

Phú-Hòa, ngày 22 tháng 05 năm 1974



128



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Huyện

Thành phố, Tỉnh

MLC:HT2/P2

237

Quyển số: 7

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	ĐOÀN QUỐC HUY	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	(10 tháng 02 năm 1994) Mười, tháng Hai, năm một chín tư tư -	
Nơi sinh	Bệnh Viện Đa Khoa , TP Đà Nẵng.	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐOÀN VINH 1946	ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN 1954
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐK. N.khẩu thường trú	Công nhân (lao động) 76/10 Trần Cao Vân, ĐN	Nội Trú 76/10 Trần Cao Vân, ĐN
Họ, tên, tuổi nơi ĐK. N.khẩu thường trú, số giấy C.M. hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	ĐOÀN THỊ TUYẾT LOAN, sinh 1954 SN: 76/10 Trần Cao Vân, Tam thuận, thành phố ĐN CMND số: 200054719 -	

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Đã ký, ngày 21 tháng 01 năm 1984
TM/UBND Phường Tam Thước
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

●HÓ CHỮ TIGER

23rd Aug 1941

Kính thưa quý Vị,

Chúng tôi xin gửi đến quý Hội 2 bộ hồ sơ của thân nhân chúng tôi, để xin quý hội can thiệp và chuyển đến những cơ quan liên hệ, mỗi bộ gồm có:

- 1) - 01 Political prisoner registration form.
- 2) - 01 mẫu lý - lịch
- 3) - 01 Đơn của tư nhân gửi đến sở di trú.
- 4) - 01 bản kê lý lịch của tư và các chi tiết gia đình.
- 5) - 01 Chạy ra trại
- 6) - 01 Bản sao hôn thú
- 7) - 01 Bản sao căn cước của vợ tương đôn.
- 8) - 03 Bản sao khai sinh của 3 con.

Kính xin quý hội vui lòng giúp đỡ cho tương đôn, vì đang gặp liên tục rắc rối và công an địa phương do quá trình có một thời gian dài liên hệ với việc tính báo chuyển quân của Long sản trong rừng sâu miền Cao nguyên.

Chúng tôi xin cảm ơn.

ly Tree

Đã di liên lạc tại Mỹ

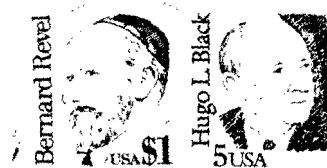
Nguyễn - Thiệp

SAN FRANCISCO, CA 94121

Tel (

ĐOAN VINH
% NGUYEN THIET

SAN FRANCISCO, CA 94121



To Families of Vietnamese Political Prisoner Assn.
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635